

BỘ NGOẠI GIAO
Số: 03/2008/TT-BNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài

Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 15/2008/CP-NĐ ngày 04/02/2008 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Bộ Ngoại giao hướng dẫn một số điểm về quản lý các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là cơ quan Việt Nam ở nước ngoài) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

Các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài sử dụng vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước gồm:

- Dự án đầu tư xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp các cơ sở hiện có.
- Dự án đầu tư mua nhà, mua đất để xây dựng trụ sở làm việc và nhà ở cho cán bộ, nhân viên.
- Dự án mua đất, mua nhà kết hợp với xây dựng, cải tạo, nâng cấp.

2. Nguyên tắc quản lý quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

2.1. Các dự án đầu tư xây dựng của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được quản lý theo một số quy định của pháp luật Việt Nam phù hợp với tính đặc thù của dự án và pháp luật của nước sở tại. Trường hợp có các quy định khác nhau đối với cùng một vấn đề thì thực hiện theo quy định của pháp luật nước sở tại.

2.2. Đối với các dự án đầu tư của các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài, trước khi quyết định đầu tư phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao về chủ trương đầu tư. Căn cứ kế hoạch dài hạn và trung hạn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tình hình thực tế về đầu tư xây dựng của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao có ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư của các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài. Hồ sơ dự án đầu tư theo nội dung Phụ lục 01 của thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chủ đầu tư, nhiệm vụ quyền hạn của Chủ đầu tư quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

1.1. Chủ đầu tư: Là cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được giao trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng vốn để thực hiện dự án và quản lý, sử dụng công trình sau khi đầu tư.

Trong trường hợp cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không đủ điều kiện thực hiện công việc chủ đầu tư thì cơ quan Bộ, ngành quản lý cơ quan của Việt Nam ở nước ngoài thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư dự án. Trong thành phần chủ đầu tư có cán bộ trực tiếp công tác tại cơ quan của Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện các công việc của chủ đầu tư ở nước ngoài và quản lý công tác thi công xây dựng công trình.

1.2. Trường hợp chủ đầu tư ở nước ngoài, cơ quan Bộ, ngành quản lý cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thành lập một tổ chức thay mặt chủ đầu tư thực hiện các công việc của chủ đầu tư ở trong nước.

1.3. Chủ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật Việt Nam, đồng thời phải tuân theo quy định tại nước sở tại kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về những công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

2. Lập kế hoạch đầu tư quy định tại Điều 4 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

2.1. Kế hoạch đầu tư dài hạn và trung hạn:

2.1.1. Căn cứ theo định hướng chiến lược, kế hoạch dài hạn về quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà nước, Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành lập kế hoạch dài hạn và trung hạn (5 năm) về đầu tư xây dựng trụ sở các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

2.1.2. Kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được chia thành hai loại:

- Trụ sở các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài do các Bộ, ngành quản lý đầu tư.

- Trụ sở các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài nhưng là một bộ phận nằm trong Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý đầu tư.

2.1.3. Bộ Ngoại giao:

- Lập kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm cả trụ sở các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài nhưng là một bộ phận nằm trong Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý đầu tư.

- Tổng hợp kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm cả trụ sở các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Ngoại giao quản lý đầu tư và trụ sở các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài do các Bộ, ngành quản lý đầu tư; lấy ý kiến tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.2. Kế hoạch đầu tư hàng năm:

2.2.1. Căn cứ kế hoạch dài hạn và trung hạn về đầu tư xây dựng trụ sở các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, ngành có dự án thuộc thẩm quyền quản lý đầu tư lập kế hoạch đầu tư hàng năm theo quy định hiện hành về lập kế hoạch đầu tư các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; đồng gửi Bộ Ngoại Giao để tổng hợp, theo dõi.

2.2.2. Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách nhà nước, các Bộ, ngành phân bổ vốn chi tiết từng dự án đã đủ thủ tục đầu tư, gửi Bộ Ngoại giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi; gửi Bộ Tài Chính để thanh toán vốn.

2.2.3. Các dự án được bố trí vốn trong kế hoạch hàng năm phải có đủ thủ tục đầu tư theo quy định. Thủ tục đầu tư cần thiết có thể được hoàn thiện trong năm kế hoạch, không bắt buộc phải được duyệt trước ngày 31 tháng 10 năm trước.

2.3. Đối với những dự án cần thiết đầu tư ngay trong năm kế hoạch nhưng chưa có danh mục trong kế hoạch đầu tư xây dựng các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, ngành tham khảo ý kiến các Bộ, ngành liên quan, tiến hành các thủ tục đầu tư cần thiết, trình Thủ tướng xem xét quyết định. Sau đó thực hiện thủ tục đầu tư như các bước trên.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

3.1. Lập dự án được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế hướng dẫn như sau:

- Hồ sơ dự án đầu tư quy định cho từng loại dự án:

+ Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở hiện có: gồm cả phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở.

+ Dự án đầu tư mua nhà, mua đất: chỉ gồm phần thuyết minh.

+ Dự án mua đất, mua nhà kết hợp với xây dựng, cải tạo, nâng cấp: gồm cả phần thuyết minh và phần thiết kế cơ sở cho phần xây dựng, cải tạo, nâng cấp.

Các dự án đầu tư cần bảo đảm các yêu cầu chủ yếu về nội dung lập dự án, thiết kế..., theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chủ đầu tư có thể tự thực hiện hoặc thuê tổ chức tư vấn lập dự án đầu tư. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chất lượng của dự án đầu tư.

3.2. Thẩm định và phê duyệt dự án quy định tại khoản 2 điều 5 của Quy chế được hướng dẫn như sau:

- Các dự án có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) từ 10 triệu USD trở lên: các Bộ, ngành có dự án chủ trì thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.

- Các dự án có tổng mức vốn đầu tư (quy ngoại tệ) dưới 10 triệu USD: các Bộ, ngành có dự án tổ chức thẩm định và quyết định đầu tư.

- Đối với các dự án đầu tư mua nhà, đất, việc phê duyệt dự án được thực hiện sau khi đã thỏa thuận nguyên tắc của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại về việc mua bán nhà, đất và giá mua bán nhà, đất dự kiến giữa chủ đầu tư và bên bán; tổng mức đầu tư được tạm duyệt trên cơ sở giá dự kiến và được duyệt chính thức trên cơ sở giá